TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/HSST
Ngày: 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Bà Hoàng Thị Kim Phượng
  Bà Nguyễn Thị Thinh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Lê G, sinh năm 1970. Nơi ĐKHKTT: Số nhà 43, đường Tống Văn T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Chỗ ở : Ngõ 25, đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Trần Lê D (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Nguyễn Thị T); Vợ: Tạ Thị T1; Con có hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2017 đến ngày 29/6/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

***Người bị hại*:** Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1982, trú tại tổ 4, khu 4, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Lê G bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/6/2017, Trần Lê G trú tại ngõ 25, đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định đón xe ô tô khách giường nằm tuyến Đà Nẵng - Quảng Ninh đi từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An về thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Khi xe ô tô khách đến khu vực đường Trần Nhân Tông thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, G đi ra cửa xe để xuống đón xe khác về thành phố Nam Định. Khi đi qua ghế giường nằm đầu tiên bên phải cạnh cửa lên, xuống G phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng D sinh năm 1982, trú tại tổ 4, khu 4, phường

T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đang ngủ, dưới chân có để 01 chiếc túi xách màu đen bên trong đựng 01 ví màu nâu có số tiền 4.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Apple Iphone 6S plus màu trắng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy không ai để ý, lợi dụng sơ hở G lấy chiếc túi xách của chị D bỏ vào trong túi xách màu đen cam của G đeo trước ngực. Khi xe ô tô dừng lại G xuống xe, đúng lúc này chị D tỉnh dậy phát hiện bị mất tài sản đã tri hô anh Trần Văn H sinh năm 1974, là chồng chị đi cùng xe ô tô khách đuổi bắt G. Anh H kiểm tra trong chiếc túi màu đen cam của G có chiếc túi xách của chị D. Anh H đã bàn giao G cùng vật chứng cho tổ tuần tra đội trật tự kiểm soát giao thông thuộc phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổ tuần tra Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ của G 01 túi xách màu đen cam bên trong đựng 01 túi đựng kính màu loang trắng đen, 01 kính mắt màu đen, 01 túi xách màu đen của chị D đựng 01 chiếc ví màu nâu, số tiền 4.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Apple Iphone 6s plus màu trắng. Thu giữ tại túi quần trước bên phải của G 01 điện thoại Samsung, thu giữ tại túi quần sau bên phải của G 01 ví da màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Lê G và số tiền 24.000đồng. Sau đó bàn giao G cùng vật chứng cho Công an thành phố Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản.Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình kết luận: trị giá 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s plus là 11.000.000 đồng, 01 chiếc túi xách màu đen là 150.000 đồng, 01 chiếc ví mầu nâu là 100.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 11.250.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Lê G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 07/6/2017 VKSND thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Lê G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Lê G phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/6/2017. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen cam của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 túi da đựng kính, 01 kính mắt màu đen, 01 điện thoại Samsung, 01 ví da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Lê G và số tiền 24.000đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ

cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/6/2017, trên xe ô tô khách giường nằm chạy tuyến Đà Nẵng- Quảng Ninh, khi xe đi đến khu vực đường Trần Nhân Tông thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, Trần Lê G ra cửa xe để xuống, G đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Hồng D là khách cùng đi xe đang ngủ trên ghế gường nằm đầu tiên bên phải cạnh cửa lên xuống của xe còn tài sản để dưới chân; quan sát thấy mọi người trên xe không ai để ý và đang ngủ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị D 01 túi xách màu đen, bên trong túi có 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s plus và 01 ví da màu nâu, chứa đựng số tiền 4.200.000đồng và cất vào trong túi xách màu đen cam của bị cáo đeo trước ngực nhằm mục đích tiêu sài cá nhân thì bị chị D và mọi người trên xe phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 15.450.000đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Lê G đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã bị kết án tù về các tội "Trộm cắp tài sản", "Tổ chức dùng chất ma túy" tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt tù cách ly với xã hội để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng D đã nhận lại các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc túi xách màu đen cam của bị cáo sử dụng để cất giấu tài sản chiếm đoạt của chị D nên là công cụ phương tiện phạm tội, vật chứng hiện đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Các tài sản còn lại của bị cáo gồm 01 túi da đựng kính, 01 kính mắt, 01 điện thoại Sam sung, 01 ví da, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Lê G và số tiền 24.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê G phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Lê G 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen cam của bị cáo Trần Lê G.

- Trả lại cho bị cáo Trần Lê G 01 túi da đựng kính, 01 kính màu đen, 01 điện thoại Samsung, 01 ví da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Lê G và số tiền 24.000đồng (*Hai mươi bốn nghìn đồng*).

(Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình

Hiện số tiền 24.000đồng đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 11/9/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Lê G phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND thành phố Ninh Bình*
- *Công an thành phố Ninh Bình*
- *Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình*
- *Thi hành án HS*
- *Bị cáo (01 bản);*
- *Người bị hại*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP*
- *(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*